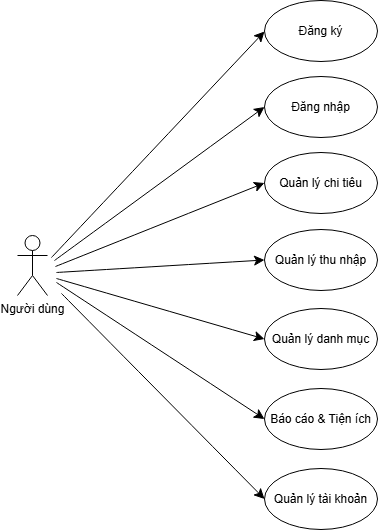
**Biểu đồ use case các chức năng**

****

**Các use case chính**

A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.

**Quan hệ giữa các use case**

A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.

**Bảng Budgets (Ngân sách chi tiêu)**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

* budget\_id: Mã định danh duy nhất cho từng bản ghi ngân sách. Đây là khóa chính (PK) và không được để trống (NN).
* amount: Số tiền ngân sách được đặt ra (ví dụ: 2,000,000 VNĐ). Không được để trống (NN).
* start\_date: Ngày bắt đầu áp dụng ngân sách. Không được để trống (NN).
* end\_date: Ngày kết thúc ngân sách. Không được để trống (NN).
* description: Mô tả chi tiết về ngân sách (ví dụ: "Ngân sách ăn uống tháng 5"). Không bắt buộc.
* user\_id: Khóa ngoại tham chiếu đến user\_id trong bảng users. Không được để trống (NN).
* category\_id: Khóa ngoại tham chiếu đến category\_id trong bảng categories. Không được để trống (NN)

**Bảng Notifications (Thông báo)**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

* notification\_id: mã định danh duy nhất cho mỗi thông báo.
* content: chứa nội dung của thông báo.
* is\_read: đánh dấu xem người dùng đã đọc thông báo hay chưa.
* create\_at: thời điểm thông báo được tạo ra.
* notification\_type: xác định loại thông báo, là “warn”- cảnh báo hay “info”- thông tin.
* user\_id: khóa ngoại liên kết với bảng users.